

Số: 514/QĐ-UBND

Đông Hưng, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 07 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 38 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện đăng tải Quyết định và danh sách các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - TT Huyện ủy;
 - Như điều 3;
 - Lưu: VT, TP.
- Đề báo cáo

CHỦ TỊCH

Tô Xuân Thức

DANH SÁCH
XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022
(Theo Quyết định số: 514 /QĐ-UBND ngày 09 /02/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Phong Châu	96,5	10	30	13	19	24,5	
2	Đông Phương	95,5	9	30	12	20	24,5	
3	Đông Hoàng	95	10	30	12,5	19	23,5	
4	Đông Xá	95	10	30	10	20	25	
5	Hợp Tiến	92,5	10	27,5	12	19	24	
6	Đông La	92,5	10	27,5	11	19	25	
7	Phú Lương	92	8	30	11	19	24	
8	Đông Quang	90	10	25,5	12	18	24,5	
9	Hồng Giang	89,5	9	25,5	12	19	24	
10	Đông Á	89,5	10	27	12	16	24,5	
11	Đông Vinh	89	10	24,5	11	19	24,5	
12	Đông Cường	88,5	10	24,5	13	17	24	
13	Đông Động	88,5	10	24	12	18	24,5	
14	Đông Quan	88	10	20,5	13	20	24,5	
15	Trọng Quan	87,5	10	23	11	19	24,5	
16	Đông Hợp	87,5	10	24,5	9	20	24	
17	An Châu	87	8	23,5	11	20	24,5	
18	Đông Dương	87	10	25	11	17	24	
19	Hà Giang	86,5	10	22,5	12	19	23	
20	Minh Phú	86	10	25	7,5	20	23,5	
21	Phú Châu	86	10	25,5	7,5	19	24	
22	Minh Tân	85	10	21,5	12	18	23,5	
23	Hồng Bạch	84,5	10	19	12	20	23,5	
24	Chương Dương	84,5	10	19,5	12	18	25	
25	Hồng Việt	84,5	10	21,5	12	18	23	
26	Liên Hoa	84	10	20,5	13	16	24,5	
27	Đông Sơn	84	10	21,5	10	19	23,5	
28	Đông Tân	83,5	10	16,5	13	20	24	

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
29	Đô Lương	83	10	23,5	9	17	23,5	
30	Nguyên Xá	83	10	17,5	13	19	23,5	
31	Mê Linh	82,5	9	21	10	18	24,5	
32	Lô Giang	81,5	10	18,5	11	18	24	
33	Đông Xuân	81,5	10	18,5	12	17	24	
34	Đông Kinh	81,5	10	20,5	9	17	25	
35	Liên Giang	81	10	21,5	7,5	17	25	
36	Thăng Long	80,5	10	23,5	8	16	23	
37	Đông Các	80,5	10	17	12	18	23,5	
II	Thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Thị Trấn	92.5	10	25,5	13	20	24	